

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 1: phiếu tr. 01.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 2: phiếu tr. 02.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 3: phiếu tr. 04.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 4: phiếu tr. 07.

Chuẩn bị và cách học cho Bài 5: phiếu tr. 09.

## **Bài 1 · tr. 01 Lấy bớt rồi tìm phần còn lại**

**Mục tiêu** Tự lấy bớt đúng số vật từ một nhóm không quá 5 rồi xác định phần còn lại.

**Ví dụ** Ví dụ: khay có 3 khối. Chuyển 1 khối sang đĩa riêng. Trong khay còn 2 khối; khối trên đĩa là phần đã lấy ra.

**Đề Câu 1** Khay có 3 nút. Lấy ra 1 nút, không thêm. Trong khay còn mấy nút?

**Câu 1 · tr. 01** Trong khay còn 2 nút; 1 nút trên đĩa là phần đã lấy ra.

**Câu 2 · tr. 01** Trên bàn còn 2 khối. Đếm riêng phần còn, không gộp lại cả 4 để trả lời.

**Câu 3 · tr. 02** Trong khay còn 3 nắp; phần đã lấy ra có 2.

**Câu 4 · tr. 02** Trên bàn còn 3 thìa. Trẻ có thể xếp thìa hoặc vật thay thế, rồi chỉ phần còn lại.

Quan sát cả hai việc: lấy đúng số được yêu cầu và xác định đúng phần còn lại. Nói đúng kết quả sau khi lấy nhằm vật chưa đủ để kết luận đã hiểu.

Giữ vật đã lấy ra ở một đĩa riêng để trẻ phân biệt với vật còn ở nơi được hỏi. Không đếm cả hai phần khi câu hỏi chỉ hỏi phần còn lại.

Có thể đếm lại phần còn bằng cách chạm từng vật. Không yêu cầu tính nhẩm, đếm lùi hoặc viết phép trừ ở bài này.

Sau lượt trả lời có thể đưa hai phần về lại nhóm ban đầu để kiểm. Nếu cần hỗ trợ, giảm lượng rồi cho thử một tình huống mới; ghi rõ phần đã được giúp.

## **Bài 2 · tr. 02 Bớt 0 và bớt hết**

**Mục tiêu** Diễn việc bớt 0 hoặc bớt hết một nhóm không quá 5 và xác định phần còn lại.

**Ví dụ** Ví dụ: có 2 khối, bớt 0 thì vẫn giữ 2 khối. Làm lại với 2 khối rồi bớt hết cả 2: khay trống, còn 0 khối.

**Câu 1 · tr. 03** Khay vẫn còn 3 nút; không có nút nào được lấy ra.

**Câu 2 · tr. 03** Khay còn 0 nút, tức là trống; cả 3 nút đã ở đĩa riêng.

**Câu 3 · tr. 03** Trên bàn vẫn còn 5 khối. Không di chuyển khối nào khi được yêu cầu bớt 0.

**Câu 4 · tr. 04** Trên bàn còn 0 khối; cả 5 đã ở trong hộp.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 2 · nhiệm vụ 4 · tiếp tục

Không yêu cầu trẻ thuộc quy tắc bằng lời. Quan sát trẻ có giữ nguyên nhóm khi bớt 0 và để nhóm còn lại trống khi đã bớt hết hay không.

Chấp nhận “không có nút nào”, chỉ khay trống hoặc nói 0. Một chấm hoặc một vật không phải là cách thể hiện nhóm có 0 vật.

Nhiệm vụ 1 và 2 bắt đầu riêng với 3 nút; nhiệm vụ 3 và 4 bắt đầu riêng với 5 khối.

Không dùng phần còn của nhiệm vụ trước làm nhóm đầu của nhiệm vụ sau.

Đọc nguyên yêu cầu rồi cho trẻ tự diễn trước. Nếu người lớn đã nhắc phải giữ nguyên hoặc lấy hết, ghi rõ đó là hỗ trợ trước khi thử một nhóm mới.

### Bài 3 · tr. 04 Kể chuyện bằng phép trừ

**Mục tiêu** Chọn hoặc xếp phép trừ đúng với một chuyện lấy bớt đã hiểu trong phạm vi 5.

**Ví dụ** Ví dụ: có 3 nút, lấy 1, còn 2. Kể  $3 - 1 = 2$ : số 3 chỉ ban đầu, số 1 chỉ đã lấy ra, số 2 chỉ còn lại.

**LT 1 · tr. 04** Có thể nói  $5 - 1 = 4$ : 5 là ban đầu, 1 là số cắt vào hộp, 4 là số còn ngoài.

Chấp nhận  $4 = 5 - 1$  nếu giải thích đúng.

**LT 2 · tr. 04**  $4 - 4 = 0$ . Bốn lá ban đầu đều đã được cắt; khay không còn lá. Chấp nhận  $0 = 4 - 4$  với giải thích đúng.

**LT 3 · tr. 05**  $2 - 0 = 2$ . Không chuyển đồ chơi nào khỏi bàn nên vẫn còn 2. Chấp nhận  $2 = 2 - 0$  nếu giải thích đúng.

**Câu 1 · tr. 05** Chọn  $4 - 1 = 3$ . Số 4 chỉ ban đầu, số 1 chỉ lấy ra, số 3 chỉ còn lại.  $4 - 2 = 2$  đúng về số nhưng không kể đúng lượng bớt trong chuyện.

**Câu 2 · tr. 05** Chọn  $5 - 2 = 3$ , là cách viết 2. Có 5 xe ban đầu, 2 xe được cắt, 3 xe còn ngoài hộp.

**Câu 3 · tr. 06** Chọn  $3 - 0 = 3$ . Không bớt bút nào nên vẫn còn 3.  $3 - 3 = 0$  kể một chuyện khác là bớt hết.

**Câu 4 · tr. 06** Có thể kể  $2 - 2 = 0$ . Hai số 2 lần lượt chỉ ban đầu và đã cắt; số 0 chỉ phần còn lại. Cũng chấp nhận  $0 = 2 - 2$  nếu trẻ giải thích đúng cả ba lượng. Không chấp nhận một phép tính chỉ đúng về số nhưng không kể đúng câu chuyện.

Cho trẻ diễn hoặc chỉ đúng chuyện trước khi xét ký hiệu. Chọn một phép tính đúng về số chưa chắc phù hợp nhóm ban đầu và lượng đã bớt.

Trong cách viết ban đầu – bớt = còn lại, giữ đúng vai trò từng số. Không đổi chỗ hai số của phép trừ để kể cùng một thao tác.

Phương án được để nguyên cho trẻ chọn, không đánh dấu trước. Với thẻ trùng số, cho chỉ lại hoặc lấy thêm thẻ; không bắt viết để chứng tỏ đã hiểu.

Hai bên dấu = cùng chỉ một lượng. Trẻ được nói, chỉ hoặc dùng vật để giải thích; không yêu cầu đọc định nghĩa hay tính nhẩm ngay.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

### Bài 4 · tr. 07 **So chiều cao trên cùng mặt đáy**

**Ví dụ** Ví dụ: mẫu A và B cùng đứng trên một mặt đáy. Đỉnh B ở cao hơn nên B cao hơn A; A thấp hơn B.

**Câu 1 · tr. 07** B cao hơn A khi hai vật cùng đặt trên mặt đáy.

**Câu 2 · tr. 08** C cao hơn D; D thấp hơn C. Quan sát từ mặt đáy chung tới đỉnh mỗi vật.

**Câu 3 · tr. 08** E và F cao bằng nhau: cùng mặt đáy và hai đỉnh ngang nhau.

**Câu 4 · tr. 08** Đối chiếu hai khối thật sau khi bỏ sách và đặt cùng mặt bàn. Trẻ có thể chọn cao hơn, thấp hơn hoặc bằng nhau đúng với vật đã chuẩn bị; không kết luận từ đỉnh khi một khối còn được kê.

Đây là bài đo lường học độc lập. Quan sát thao tác đưa cả hai vật về cùng mặt đáy trước khi so, không chỉ nghe câu trả lời cao hơn hoặc thấp hơn.

Sách kê làm thay đổi vị trí đỉnh nhưng không tự làm khối cao hơn. Bỏ vật kê rồi mới so chiều cao của hai khối.

Giữ hai khối đứng theo cách đã chuẩn bị. Không so một khối đang nằm với một khối đang đứng rồi coi như vẫn là cùng tình huống.

Có thể dùng hai vật chênh rõ trước, rồi thử một cặp bằng nhau. Không yêu cầu số đo cm hoặc bản in có kích thước như vật thật.

### Bài 5 · tr. 09 **Chuyện lấy bớt trong đời sống**

**Câu 1 · tr. 09** Trong rổ còn 3 quả chuối. Có thể diễn bằng vật thay thế, hình hoặc kể  $5 - 2 = 3$ ; phần 2 quả trên đĩa không phải câu trả lời cho trong rổ.

**Câu 2 · tr. 10** Trong hộp còn 3 thẻ hình. Trẻ có thể lấy 1 vật khỏi nhóm 4, vẽ hoặc kể  $4 - 1 = 3$ .

**Câu 3 · tr. 10** Trên bàn còn 0 cốc, tức là trống. Có thể dùng vật/hình hoặc kể  $2 - 2 = 0$ .

**Câu 4 · tr. 10** Trong khay vẫn còn 4 chiếc lá. Không chuyển lá nào ra; có thể dùng vật/hình hoặc kể  $4 - 0 = 4$ .

Ghi cách trẻ tự chọn trước khi gọi vật hoặc phép trừ. Không bắt trẻ làm đủ cả vật, hình và ký hiệu.

Kiểm biểu diễn có đúng nhóm ban đầu và lượng bớt không. Câu trả lời cần nói phần còn ở vị trí được hỏi, không chỉ đọc một số rồi.

Sau lượt trả lời, có thể ghép lại phần đã lấy và phần còn để kiểm nhóm ban đầu.

Chấp nhận một cách kiểm phù hợp khác mà trẻ tự chọn.

Đọc lại nguyên chuyện khác với gọi phép toán hoặc chỉ kết quả. Nếu đã gọi một bước, ghi mức hỗ trợ rồi thử một chuyện mới; không suy đáp số chỉ từ một từ khóa.